

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá thanh lý lô vật tư thiết bị do PTC4 quản lý (Lô 1 năm 2024)

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thanh lý số 552/P.TCKT ngày 19/09/2024 của Công ty Truyền tải điện 4;

Căn cứ Quyết định số 2368/QĐ-PTC4 ngày 25/09/2024 của Công ty Truyền tải điện 4 về việc phê duyệt thanh lý lô vật tư thiết bị do PTC4 quản lý (Lô 1 năm 2024);

Căn cứ Tờ trình của phòng ĐTXD ngày 07/10/2024 trình duyệt Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm Tổ chức đấu giá tài sản lô vật tư thiết bị do PTC4 quản lý (Lô 1 năm 2024);

Công ty Truyền tải điện 4 là đơn vị có tài sản đấu giá thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá để bán đấu giá tài sản với một số tiêu chí lựa chọn như sau:

1. Tên, địa chỉ của Người có tài sản bán đấu giá: Công ty Truyền tải điện 4

Địa chỉ: Số 07 Võ Nguyên Giáp, phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Tài sản bán đấu giá: Vật tư thiết bị thu hồi không có chất thải nguy hại.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

+ Số lượng danh mục: 163 mặt hàng;

+ Giá trị khởi điểm (Đã có thuế GTGT): 3.832.919.002 đồng.

Trong đó:

+ Giá trị khởi điểm (Chưa có thuế GTGT): 3.484.471.820 đồng.

+ Thuế GTGT: 348.447.182 đồng.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản:

Tổ chức đấu giá tài sản phải có các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đấu giá tài sản bao gồm:

4.1 Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá:

- + Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá;
- + Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá;
- + Có trang thông tin điện tử đang hoạt động;
- + Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến;
- + Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá.

4.2 Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả:

- + Có phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan;
- + Có phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao;
- + Có phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá;
- + Có phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá;
- + Có phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá;
- + Có phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá.

4.3 Năng lực, kinh nghiệm, nhân sự và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản:

- + Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá;
- + Nhân sự: Đấu giá viên có kinh nghiệm (Số năm kinh nghiệm của đấu giá viên tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) và đăng ký hợp đồng lao động với tổ chức đấu giá;
- + Kinh nghiệm: Đang hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản (Thời gian hoạt động tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực);
- + Nghĩa vụ ngân sách: Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

4.4 Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản:

Phù hợp với các quy định hiện hành về khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản.

4.5 Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp hoặc Sở Tư pháp công bố.

4.6 Các tiêu chí khác phù hợp với tiêu chí do Công ty Truyền tải điện 4 quyết định.

(Phụ lục yêu cầu chi tiết theo Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản kèm theo thông báo này)

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ: Kể từ 08h00 ngày 10 tháng 10 năm 2024 đến trước 15h00 ngày 17 tháng 10 năm 2024 *(Trong giờ hành chính)*.

- Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện *(Hồ sơ gửi theo đường bưu điện được tính theo dấu bưu điện trước giờ của ngày kết thúc thông báo)*.

- Địa điểm nộp hồ sơ:

+ Công ty Truyền tải điện 4;

+ Địa chỉ: Số 07 Võ Nguyên Giáp, phường Trường Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Khi nộp hồ sơ đăng ký tham gia trực tiếp, người đến nộp hồ sơ cần xuất trình giấy giới thiệu và chứng minh nhân dân / căn cước công dân.

- Công ty Truyền tải điện 4 sẽ có văn bản thông báo kết quả cho tổ chức đấu giá được lựa chọn, những đơn vị không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn. Công ty Truyền tải điện 4 sẽ không hoàn trả hồ sơ với những đơn vị không được lựa chọn.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Công TTQG về đấu giá TS;
- VT (để đăng trên trang thông tin PTC4).
- Lưu: VT, P.ĐTXD, P.TCKT, P.KH, P.KTTTPC.

GIÁM ĐỐC

Võ Đình Thủy

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Theo hướng dẫn tại thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, công thông đồng, đùm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm	6,0

	điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
1	Số lượng Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện thành công cho các đơn vị thuộc EVN trong năm trước liền kề. (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện thành công cho các đơn vị trong EVN có đầy đủ nội dung: ngày tổ chức đấu giá, giá khởi điểm, giá trúng đấu giá, số lượng khách hàng tham gia đấu giá): - Tổ chức bán đấu giá có số lượng hợp đồng thành công nhiều nhất được chấm điểm tối đa - Tổ chức bán đấu giá có số lượng hợp đồng thành công nhiều thứ 2: 1,0 điểm - Tổ chức bán đấu giá có số lượng hợp đồng thành công nhiều thứ 3: 0,5 điểm - Các tổ chức còn lại: 0,1 điểm	1,5
2	Số lượng bình quân khách hàng tham gia đấu giá tài sản thực hiện cho các đơn vị thuộc EVN trong năm trước liền kề. Trong đó số lượng khách hàng (KH) bình quân tham gia đấu giá được tính bằng tổng số lượng KH tham gia đấu giá trên tổng số cuộc bán đấu giá (chỉ tính các cuộc đấu giá thành công và tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả số lượng khách hàng đã tham gia đấu giá cho các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện thành công cho các đơn vị trong EVN): - Tổ chức bán đấu giá có số lượng bình quân khách hàng tham gia nhiều nhất được chấm điểm tối đa	1,5

	- Tổ chức bán đấu giá có số lượng bình quân khách hàng tham gia nhiều thứ 2 đạt 1,0 điểm - Tổ chức bán đấu giá có số lượng bình quân khách hàng tham gia nhiều thứ 3 đạt 0,5 điểm - Các tổ chức còn lại đạt 0,1 điểm	
3	Hợp đồng dịch vụ đấu giá thành công cho các đơn vị thuộc EVN có giá trị khởi điểm lớn nhất trong năm trước liền kề (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện thành công cho các đơn vị trong EVN có đầy đủ nội dung: ngày tổ chức đấu giá, giá khởi điểm, giá trúng đấu giá, số lượng khách hàng tham gia đấu giá). - Tổ chức đấu giá có Hợp đồng có giá trị khởi điểm lớn nhất đạt điểm tối đa - Tổ chức đấu giá có Hợp đồng có giá trị khởi điểm lớn thứ 2 đạt 1,0 điểm - Tổ chức đấu giá có Hợp đồng có giá trị khởi điểm lớn thứ 3 đạt 0,5 điểm - Các đơn vị còn lại được 0,1 điểm	2
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

Lưu ý:

Căn cứ khoản 3 điều 5 Thông tư 02/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản “*Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó*”

“Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau, tổ chức đấu giá tài sản nào có thù lao dịch vụ đấu giá thấp hơn sẽ được Công ty Truyền tải điện 4 lựa chọn”.